**Phụ lục I**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL**

**GIAI ĐOẠN 2017 - 2021 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG**

*(Kèm theo Công văn số /STP-XDPBPL ngày tháng 4 năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I**

**KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUÁN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG**

1. Tình hình quán triệt Quyết định số 705/QĐ-TTg, xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg.

2. Công tác kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 705/QĐ-TTg.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG**

1.Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị trong công tác PBGDPL.

2. Tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đồng bộ Luật PBGDPL; chú trọng chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm, có hiệu quả về PBGDPL.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật.

4. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL gắn với ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

5. Các điều kiện bảo đảm triển khai công tác PBGDPL và công tác xã hội hóa hoạt động PBGDPL (huy động nguồn lực xã hội tham gia PBGDPL; phát huy vai trò, trách nhiệm xã hội của các tổ chức hành nghề luật, luật sư, luật gia, người làm công tác pháp luật tham gia PBGDPL cho Nhân dân).

6. Riêng đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể ngoài các nội dung đánh giá trên, đề nghị có báo cáo kết quả về việc phát huy vai trò giám sát, phản biện thực hiện chính sách, pháp luật, vận động Nhân dân, thành viên, hội viên tuân thủ và chấp hành pháp luật của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tại cơ sở.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH**

Ghi chú:

- Đối với sở, ngành, đoàn thể chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các Đề án: Có báo cáo đánh giá tổng kết riêng theo chuyên đề và hướng dẫn của bộ, ngành trung ương.

- Đối với các địa phương: Đánh giá hiệu quả thực hiện các Đề án; cơ chế phối hợp, lồng ghép triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

**1. Đánh giá hiệu quả của Chương trình, các Đề án của Chương trình**

Đánh giá về những hiệu quả từ thực tế thực hiện Chương trình và các Đề án của Chương trình đối với từng địa bàn, lĩnh vực, đối tượng cụ thể; nêu rõ mức độ cần thiết của việc duy trì các Đề án trong thời gian tới.

**2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân**

a) Tồn tại, khó khăn

- Về thể chế, chính sách (trong triển khai thi hành Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành); về nhận thức; công tác phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện.

- Về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là kinh phí (nêu rõ số kinh phí đã cấp cho công tác PBGDPL, Chương trình hành động và các Đề án, nguồn kinh phí cấp hoặc hỗ trợ).

- Vướng mắc trong cách thức tổ chức thực hiện công tác PBGDPL tại sở, ngành, đoàn thể, địa phương.

- Những tồn tại, khó khăn khác…

b) Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

- Nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan.

**3. Bài học kinh nghiệm**

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ**

**GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL TRONG THỜI GIAN TỚI**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PBGDPL**

1. Phương hướng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp.

**II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL GIAI ĐOẠN 2017 - 2021 THEO QUYẾT ĐỊNH**

**SỐ 705/QĐ-TTG NGÀY 25/5/2017 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**Mẫu I**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL,**

**BÁO CÁO VIÊN PHÁP LUẬT, TUYÊN TRUYỀN VIÊN PHÁP LUẬT, CÁN BỘ**

**PHÁP CHẾ LÀM CÔNG TÁC PBGDPL**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số lượng thành viên HĐPH PBGDPL các cấp** | **Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh** | | **Báo cáo viên pháp luật cấp huyện** | | **Tuyên truyền viên cấp xã** | | **Công chức tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL** | | **Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL** | |
| Số lượng | Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học…) | Số lượng | Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học…) | Số lượng | Trình độ (Đại học luật, đại học khác…) | Số lượng | Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học…) | Số lượng | Trình độ (Đại học luật, đại học khác, sau đại học…) |
| 2017 |  |  | |  | |  | |  | |  | |
| 2018 |  |  | |  | |  | |  | |  | |
| 2019 |  |  | |  | |  | |  | |  | |
| 2020 |  |  | |  | |  | |  | |  | |
| 2021 |  |  | |  | |  | |  | |  | |

**Mẫu II**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ PBGDPL**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Phổ biến pháp luật trực tiếp (PBPLTT)** | | **Thi tìm hiểu pháp luật** | | **Số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí *(Bản)*** | **Số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã *(lần)*** | **Số lượng tin bài về pháp luật được đăng tải, phát trên phương tiện thông tin đại chúng *(tin, bài)*** | **Chuyên trang, chuyên mục về pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng**  (đề nghị nêu rõ số lượng, tên chuyên trang, chuyên mục trên báo viết, báo điện tử, kênh sóng phát thanh, truyền hình) | **Số lượng các tài liệu được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số** | |
| Số cuộc PBPL TT *(Cuộc)* | Số lượt người tham dự  (Lượt người) | Số cuộc thi *(Cuộc)* | Số lượt người dự thi  (Lượt người) |  |  |  |  | Số lượng tài liệu | Loại tài liệu |
| 2017 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2018 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2019 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2020 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2021 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu III**

**KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Kinh phí cấp tỉnh** | | **Kinh phí cấp huyện** | **Kinh phí cấp xã** |
| Kinh phí NSNN cấp theo chương trình, đề án | Kinh phí từ nguồn hỗ trợ khác |  |  |
| 2017 |  |  |  |  |
| 2018 |  |  |  |  |
| 2019 |  |  |  |  |
| 2020 |  |  |  |  |
| 2021 |  |  |  |  |

**Phụ lục II**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PBGDPL TẠI MỘT SỐ ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2012 - 2016” ĐẾN NĂM 2021**

*(Kèm theo Công văn số /STP-XDPBPL ngày tháng 4 năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)*

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

1. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành.

2. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN**

1. Hoạt động khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu, các mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm.

2. Kết quả tổ chức các hoạt động PBGDPL cho Nhân dân ở các địa bàn trọng điểm thuộc phạm vi của Đề án.

3. Việc lựa chọn, mở rộng phạm vi địa bàn thực hiện chỉ đạo điểm về tăng cường công tác PBGDPL theo lĩnh vực tại một số địa bàn trọng điểm (*Nêu rõ các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả).*

4. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác PBGDPL tại địa bàn trọng điểm (*Đánh giá mức độ thường xuyên, hiệu quả của các hoạt động*).

5. Việc huy động hệ thống chính trị, cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn trọng điểm tham gia PBGDPL; phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm pháp luật.

**III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Đánh giá hiệu quả tác động của Đề án** (cơ chế phối hợp, lồng ghép thực hiện Đề án; mức độ, tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra của Đề án tại đơn vị, địa phương).

**2. Tồn tại, khó khăn và nguyên nhân**

a) Tồn tại, khó khăn

b) Nguyên nhân của những tồn tại, khó khăn

**3. Bài học kinh nghiệm**

**IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT** *(Nêu rõ những đề xuất, kiến nghị cụ thể)*

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PBGDPL TẠI MỘT SỐ ĐỊA BÀN TRỌNG ĐIỂM VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2012-2016” ĐẾN NĂM 2021**

**Mẫu I**

**KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Văn bản hướng dẫn chỉ đạo** | | **Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, Tổ thư ký Đề án** *(Có/không)* |
| **Loại văn bản** | **Số lượng** |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Mẫu II**

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU THỐNG KÊ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Mô hình PBGDPL có hiệu quả tại địa bàn trọng điểm**  *(Liệt kê cụ thể)* | **Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ thực hiện PBGDPL tại địa bàn trọng điểm** | | **Thực hiện PBGDPL trực tiếp cho Nhân dân** | | **Biên soạn, phát hành tài liệu**  *(Nêu rõ số lượng, loại tài liêu: Sách hỏi đáp phổ thông, sách hướng dẫn nghiệp vụ, tờ gấp, băng, đĩa hình, bản tin pháp luật… )* | | | | |
| Số cuộc tập huấn | Số lượt tham dự | Số cuộc | Số người tham dự | Đất đai | Môi trường | An toàn thực phẩm | Hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội khác | An toàn giao thông |
| 2017 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2018 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2019 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2020 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2021 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Mẫu III**

**KINH PHÍ CHO VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Kinh phí thực hiện Đề án** | |
| Từ nguồn ngân sách Nhà nước | Từ các nguồn khác |
| 2017 |  |  |
| 2018 |  |  |
| 2019 |  |  |
| 2020 |  |  |
| 2021 |  |  |

**Phụ lục III**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG**

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL GIAI ĐOẠN 2019-2021” THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 471/QĐ-TTG**

*(Kèm theo Công văn số /STP-XDPBPL ngày tháng 4 năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I**

**KẾT QUẢ 03 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, QUÁN TRIỆT, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án**

a) Xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm PBGDPL để đăng tải trên Cổng hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL khác trên mạng xã hội, các diễn đàn trực tuyến, mạng viễn thông, sóng phát thanh, truyền hình, mạng lưới thông thông tin cơ sở.

c) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học cho đội ngũ làm công tác PBGDPL.

**2. Đánh giá**

a) Hiệu quả tác động của Đề án; cơ chế phối hợp, lồng ghép thực hiện Đề án; mức độ, tỷ lệ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đề ra của Đề án tại sở, ngành, đoàn thể, địa phương

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

**3. Bài học kinh nghiệm.**

**Phần II**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

**ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL THỜI GIAN TỚI**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Về thể chế, chính sách**

**2. Về tổ chức thực hiện**

**3. Các đề xuất, kiến nghị khác.**

**CÁC BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU PHỤC VỤ BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC PBGDPL GIAI ĐOẠN 2019 - 2021”**

**Mẫu 1**

**KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**KẾ HOẠCH SỐ 7296/KH-UBND**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Văn bản hướng dẫn chỉ đạo** | | **Số bài viết, tin bài về PBGDPL đăng tải trên Cổng/Trang/Chuyên mục** | **Mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL hiệu quả** |
|  | **Loại văn bản** | **Số lượng** |  |  |
| 2019 |  |  |  |  |
| 2020 |  |  |  |  |
| 2021 |  |  |  |  |

**Mẫu 2**

**KINH PHÍ CHO VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Kinh phí thực hiện Đề án** | |
| Từ nguồn ngân sách Nhà nước | Từ các nguồn khác |
| 2019 |  |  |
| 2020 |  |  |
| 2021 |  |  |